

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN SÔNG ĐÀ



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và công ty con (gọi chung là Nhóm Công ty).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà theo Quyết định số 1680/QĐ-BXD ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105454, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 2 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 25 tháng 7 năm 2025 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243 8 542 209
- Fax : 0243 8 545 855

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Xí nghiệp Khảo sát Xây dựng	Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	Khu B, Nhà G10, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch	Ngày 14 tháng 5 năm 2025
Ông Đinh Văn Duẩn	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2025
Ông Cù Văn Vinh	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2025
Ông Phạm Anh Đức	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trịnh Thị Anh Đào	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2025
Bà Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2025
Ông Nguyễn Khánh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2025
Ông Trần Thế Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2025

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Đinh Văn Duẩn	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2022
Ông Phùng Hồng Quảng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2021
Ông Lê Minh Quyết	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đinh Văn Duẩn - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đinh Văn Duẩn

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0190/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại ngày 10 tháng 03 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2023-008-1
Người được uỷ quyền

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026



Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69.954.860.510	62.724.653.773
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.920.891.450	8.318.581.664
1. Tiền	111	V.1	10.920.891.450	8.318.581.664
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.990.158.515	5.039.656.357
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	5.990.158.515	5.039.656.357
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.869.611.177	37.969.949.608
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	51.906.985.439	54.601.276.984
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		74.710.435	139.510.435
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	9.835.511.683	8.647.754.865
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(25.947.596.380)	(25.418.592.676)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		16.317.283.193	10.825.146.648
1. Hàng tồn kho	141	V.6	16.317.283.193	10.825.146.648
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		856.916.175	571.319.496
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		153.214.649	92.753.770
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		703.701.526	478.565.726
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.139.648.900	21.151.668.101
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.935.248.286	11.993.862.096
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	14.861.248.286	11.932.862.096
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	74.000.000	61.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.238.463.768	6.841.824.890
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	8.238.463.768	6.841.824.890
<i>Nguyên giá</i>	222		25.553.654.441	24.400.745.322
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.315.190.673)	(17.558.920.432)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		550.134.564	550.134.564
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.950.134.564	2.950.134.564
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.415.802.282	1.765.846.551
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.415.802.282	1.765.846.551
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		96.094.509.410	83.876.321.874

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		43.458.009.574	31.305.695.604
I. Nợ ngắn hạn	310		37.413.791.790	25.301.141.667
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8a	1.796.444.002	1.850.978.149
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	19.295.164.601	8.243.463.534
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	520.333.137	288.387.384
4. Phải trả người lao động	314		8.772.878.076	6.675.923.389
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		57.000.000	120.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11a	3.826.541.863	4.989.245.507
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	2.377.877.844	2.310.191.437
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	767.552.267	822.952.267
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		6.044.217.784	6.004.553.937
1. Phải trả người bán dài hạn	331		2.943.222.587	3.194.382.191
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.11b	415.000.000	455.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	1.737.350.000	1.441.650.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.14	948.645.197	913.521.746
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.636.499.836	52.570.626.270
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	52.636.499.836	52.570.626.270
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		26.097.100.000	26.097.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		26.097.100.000	26.097.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.502.618.712	8.502.618.712
5. Cổ phiếu quỹ	415		(620.000)	(620.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.487.458.313	13.487.458.313
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.459.111.269	4.324.441.165
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.319.617.165	4.324.441.165
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.139.494.104	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		90.831.542	159.628.080
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		96.094.509.410	83.876.321.874

Người lập biểu



Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng



Lê Minh Quyết

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Đinh Văn Duẩn

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	65.981.351.102	72.983.266.076
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		65.981.351.102	72.983.266.076
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	52.007.640.005	59.596.662.762
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.973.711.097	13.386.603.314
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		201.713.948	285.974.403
7. Chi phí tài chính	22		372.196.698	414.166.386
Trong đó: chi phí lãi vay	23		366.398.298	444.900.350
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		118.237.678	105.161.091
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	11.205.172.758	10.732.070.758
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.479.817.911	2.421.179.482
12. Thu nhập khác	31		190.907.282	73.044.403
13. Chi phí khác	32		2.344.708	11.429.884
14. Lợi nhuận khác	40		188.562.574	61.614.519
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.668.380.485	2.482.794.001
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		562.559.468	591.315.603
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		35.123.451	276.942.450
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.070.697.566	1.614.535.948
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		2.139.494.104	1.668.516.375
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(68.796.538)	(53.980.427)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.4	820	371
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.4	820	371



Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Đinh Văn Duẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.668.380.485	2.482.794.001
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	1.308.964.212	1.173.982.402
- Các khoản dự phòng	03	VI.3	529.003.704	(11.964.863)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.663.756	(650.100)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(359.377.903)	(285.694.673)
- Chi phí lãi vay	06		366.398.298	444.900.350
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.516.032.552	3.803.367.117
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.523.579.447)	1.894.075.539
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.492.136.545)	8.271.771.305
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.700.109.314	(5.083.688.650)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(710.416.610)	(934.907.713)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(363.516.884)	(440.274.759)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(421.222.633)	(676.023.351)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.13	(755.400.000)	(963.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.949.869.747	5.870.869.488
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.705.603.090)	(4.149.000.876)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		88.981.481	370.370
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(900.000.000)	(900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	8.134.044.240
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		113.162.997	237.613.847
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.403.458.612)	3.323.027.581

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	3.290.624.444	10.539.587.020
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(2.927.238.037)	(11.372.134.104)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.304.824.000)	(1.304.824.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(941.437.593)	(2.137.371.084)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.604.973.542	7.056.525.985
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.318.581.664	1.259.372.939
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.663.756)	2.682.740
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.920.891.450	8.318.581.664

Người lập biểu

Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Đinh Văn Duẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty có 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ và được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này. Trong năm, không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại Công ty con.

Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà có trụ sở chính tại thôn Lại Xá, xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 73,48% (không thay đổi so với đầu năm), tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có 170 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 149 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty với công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định cho từng công trình như sau.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Chi phí sản xuất} & & \text{Chi phí sản xuất} & & \text{Chi phí sản xuất} & & \text{Giá vốn} \\ \text{kinh doanh dở dang} & = & \text{kinh doanh dở dang} & + & \text{kinh doanh phát sinh} & - & \text{hàng bán} \\ \text{cuối năm} & & \text{đầu năm} & & \text{trong năm} & & \text{trong năm} \end{array}$$

Trong đó: Giá vốn hàng bán của công trình được xác định bằng doanh thu ghi nhận trong năm nhân với (x) tỷ lệ khoán chi phí của công trình

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho, từng công trình dở dang có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này, không quá 36 tháng

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và công ty con cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy: Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	100.431.229	129.574.877
Tiền gửi ngân hàng	10.820.460.221	8.189.006.787
Cộng	10.920.891.450	8.318.581.664

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng với lãi suất từ 2,9% đến 3,4%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc. Trong đó, số dư các khoản tiền gửi đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng tại ngày 31/12/2025 là 3.900.000.000 VND, không thay đổi so với số đầu năm (xem thuyết minh số V.12).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie ⁽ⁱ⁾	2.400.000.000	(2.400.000.000)	2.400.000.000	(2.400.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà ⁽ⁱⁱ⁾	550.134.564		550.134.564	-
Cộng	2.950.134.564	(2.400.000.000)	2.950.134.564	(2.400.000.000)

(i) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie thông qua hoạt động ủy thác đầu tư cho Tổng công ty Sông Đà – CTCP, số tiền 2.400.000.000 VND. Khoản đầu tư này đã được Nhóm Công ty trích lập dự phòng 100%.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty nắm giữ 88.034 cổ phiếu, tương đương 0,88% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (Số đầu năm: 88.034 cổ phiếu, tương đương 0,88% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà tại ngày kết thúc năm tài chính là 551.679.733 VND (Số đầu năm: 645.553.322 VND). Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này

3. Phải thu khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	26.196.188.170	24.644.700.035
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	4.746.882.646	4.746.882.646
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	865.692.938	989.104.527
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	925.975.381	925.975.381
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	3.862.981.511	1.127.960.497
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	3.155.385.775	3.155.385.775
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	2.454.761.043	2.654.761.043
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	3.369.604.277	3.654.064.600
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	114.675.764	215.535.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Sesan 3A	90.878.472	194.892.268
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	17.582.000	17.582.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà 3 - Đaklo	-	129.841.401
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	338.416.876	338.416.876
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	36.891.652	94.448.063
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	5.605.812.092	5.605.812.092
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	442.433.090	442.433.090
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	168.214.653	351.604.776
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	25.710.797.269	29.956.576.949
Cộng	51.906.985.439	54.601.276.984

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	9.248.762.511	7.350.677.299
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	2.357.750.093	2.357.750.093
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	3.512.027.512	1.852.550.485
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	244.562.929	244.562.929
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	109.244.833	109.244.833
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	1.243.108.802	964.370.670
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	10.586.000	10.586.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Sesan 3A	27.639.534	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	716.265.675	716.265.675
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	855.860.755	855.860.755
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	166.100.978	233.870.459
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	5.615.400	5.615.400
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	5.612.485.775	4.582.184.797
Cộng	14.861.248.286	11.932.862.096

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	7.375.437.958	(5.060.599.165)	7.375.437.958	(5.060.599.165)
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào - lãi cho vay	7.375.437.958	(5.060.599.165)	7.375.437.958	(5.060.599.165)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.460.073.725	-	1.272.316.907	-
Tạm ứng	1.301.439.445	-	717.829.227	-
Ký cược, ký quỹ	989.590.048	-	402.930.601	-
Lãi dự thu	55.071.727	-	40.933.053	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	113.972.505	-	110.624.026	-
Cộng	9.835.511.683	(5.060.599.165)	8.647.754.865	(5.060.599.165)

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ.

5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan	15.453.101.075	15.417.258.622
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	4.169.424.085	4.169.424.085
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	504.150.312	504.150.312
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	193.276.485	193.276.485
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	460.931.109	176.777.832
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	199.787.774	199.787.774
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà 3 - Đaklo	-	64.920.701
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	338.416.876	338.416.876
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	9.418.899.781	9.418.899.781
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	168.214.653	351.604.776
Các tổ chức và cá nhân khác	10.494.495.305	10.001.334.054
Cộng	25.947.596.380	25.418.592.676

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	25.418.592.676	25.399.823.575
Trích lập dự phòng bổ sung	777.314.528	677.385.721
Hoàn nhập dự phòng	(248.310.824)	(658.616.620)
Số cuối năm	25.947.596.380	25.418.592.676

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	39.169.309	31.450.098
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.278.113.884	10.793.696.550
Cộng	16.317.283.193	10.825.146.648

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Nguyên giá</i>					
Số đầu năm	8.567.444.595	10.637.010.381	4.977.364.546	218.925.800	24.400.745.322
Mua trong năm	-	1.182.950.000	1.522.653.090	-	2.705.603.090
Thanh lý nhượng bán	-	(1.105.489.607)	(447.204.364)	-	(1.552.693.971)
Số cuối năm	8.567.444.595	10.714.470.774	6.052.813.272	218.925.800	25.553.654.441
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.788.013.550	1.114.179.091	2.203.040.182	218.925.800	9.324.158.623
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<i>Giá trị hao mòn</i>					
Số đầu năm	7.224.097.444	6.642.435.889	3.473.461.299	218.925.800	17.558.920.432
Khấu hao trong năm	83.959.196	847.085.661	377.919.355	-	1.308.964.212
Thanh lý nhượng bán	-	(1.105.489.607)	(447.204.364)	-	(1.552.693.971)
Số cuối năm	7.308.056.640	6.384.031.943	3.404.176.290	218.925.800	17.315.190.673
<i>Giá trị còn lại</i>					
Số đầu năm	1.343.347.151	3.994.574.492	1.503.903.247	-	6.841.824.890
Số cuối năm	1.259.387.955	4.330.438.831	2.648.636.982	-	8.238.463.768
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.013.650.732 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

8. Phải trả người bán**8a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	332.450	9.774.779
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	332.450	332.450
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	-	9.442.329
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	1.796.111.552	1.841.203.370
Công ty Cổ phần Tư vấn Địa kỹ thuật SD	523.908.000	540.640.000
Xí nghiệp Dịch vụ Thiết bị vật tư	453.066.500	420.618.000
Các nhà cung cấp khác	819.137.052	879.945.370
Cộng	1.796.444.002	1.850.978.149

8b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	251.159.604
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	-	251.159.604
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	2.943.222.587	2.943.222.587
Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	330.516.000	330.516.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	431.457.562	431.457.562
Viện thiết kế Thủy công Côn Minh	1.762.430.942	1.630.440.560
Các nhà cung cấp khác	418.818.083	550.808.465
Cộng	2.943.222.587	3.194.382.191

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>2.513.470.176</i>	<i>847.614.291</i>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	121.482.877	1.482.877
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	1.846.294.462	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	116.401.500	300.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	380.599.429	386.764.550
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	-	110.674.956
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Sesan 3A	48.691.908	48.691.908
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>16.781.694.425</i>	<i>7.395.849.243</i>
Công ty TNHH Thủy điện Đắk Lô 1-3	447.528.968	930.224.200
VPGLao - Viet Sole Company Limited	5.509.770.000	
Các khách hàng khác	10.824.395.457	6.465.625.043
Cộng	<u>19.295.164.601</u>	<u>8.243.463.534</u>

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	156.046.434	723.727.236	(614.300.709)	265.472.961
Thuế thu nhập doanh nghiệp	92.352.470	562.559.468	(421.222.633)	233.689.305
Thuế thu nhập cá nhân	39.988.480	790.242.421	(809.060.030)	21.170.871
Thuế tài nguyên	-	10.983.330	(10.983.330)	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	368.159.682	(368.159.682)	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	6.506.318	(6.506.318)	
Cộng	<u>288.387.384</u>	<u>2.462.178.455</u>	<u>(2.230.232.702)</u>	<u>520.333.137</u>

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%; hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước từ 8 - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (Công ty mẹ) và 15% (Công ty con).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty mẹ phải nộp tiền thuê đất với mức tiền thuê như sau:

Tại khu đất G9, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội đang sử dụng làm trụ sở Công ty

Từ ngày 20/5/2023 đến hết ngày 19/5/2028: Đơn giá thuê đất là 476.358 VND/m²/năm tính cho toàn bộ diện tích đất 966,4 m².

Tại phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ

- Diện tích đất 720,7m²: Đơn giá thuê đất là 83.200 VND/m²/năm;

- Diện tích đất 50,0 m²: Đơn giá thuê đất là 66.560 VND/m²/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Phải trả khác

11a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	665.550.000	665.550.000
Tổng công ty Sông Đà - CTCP - Cổ tức phải trả	665.550.000	665.550.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	3.160.991.863	4.323.695.507
Kinh phí công đoàn	357.760.791	421.803.960
Lãi vay phải trả	7.507.005	4.625.591
Cổ tức phải trả các cổ đông khác	639.274.000	639.274.000
Tiền mượn của cán bộ, công nhân viên	1.268.618.473	1.472.413.146
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	887.831.594	1.785.578.810
Cộng	3.826.541.863	4.989.245.507

11b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược.

12. Vay

12a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	1.743.077.844	1.873.391.437
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.12b)	634.800.000	436.800.000
Cộng	2.377.877.844	2.310.191.437

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với mục đích bổ sung vốn lưu động cho Công ty, hạn mức vay tối đa không vượt quá 7.000.000.000 VND. Lãi suất vay được xác định theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	1.873.391.437	436.800.000	2.310.191.437
Số tiền vay phát sinh	2.310.624.444		2.310.624.444
Số tiền vay đã trả	(2.440.938.037)	(486.300.000)	(2.927.238.037)
Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả		684.300.000	684.300.000
Số cuối năm	1.743.077.844	634.800.000	2.377.877.844

12b. Vay dài hạn

Các khoản vay dài hạn tại các Ngân hàng thương mại bao gồm:

- (i) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo các hợp đồng sau:

Ngày	Mục đích	Số tiền vay	Lãi suất/năm
Hợp đồng ngày 01/07/2024	thanh toán tiền mua máy móc thiết bị	834.000.000 VND	6,8%-12,5%
Hợp đồng ngày 24/04/2024	thanh toán tiền mua máy móc thiết bị	507.000.000 VND	6,8%-12,5%
Hợp đồng ngày 06/02/2024	mua 01 xe ô tô Toyota Camry	843.000.000 VND	6,8%

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Đông theo Hợp đồng ngày 02 tháng 12 năm 2025 để mua 2 xe ô tô Ford Ranger, số tiền vay là 980.000.000 VND, lãi suất 7,5%/ năm.

Các khoản vay đều có thời hạn 05 năm và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	634.800.000	436.800.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.737.350.000	1.441.650.000
Cộng	2.372.150.000	1.878.450.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.441.650.000	-
Số tiền vay phát sinh	980.000.000	2.184.000.000
Số kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(684.300.000)	(742.350.000)
Số cuối năm	1.737.350.000	1.441.650.000

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	816.952.267	600.000.000	(655.400.000)	761.552.267
Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành	6.000.000	100.000.000	(100.000.000)	6.000.000
Cộng	822.952.267	700.000.000	(755.400.000)	767.552.267

14. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả của Nhóm Công ty liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ do hợp nhất báo cáo tài chính. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	913.521.746	885.608.610
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	35.123.451	27.913.136
Số cuối năm	948.645.197	913.521.746

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
<i>Năm trước</i>							
Số dư đầu năm	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	4.560.748.790	213.608.507	52.860.914.322
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.668.516.375	(53.980.427)	1.614.535.948
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(600.000.000)		(600.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.304.824.000)		(1.304.824.000)
Số dư cuối năm	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	4.324.441.165	159.628.080	52.570.626.270
<i>Năm nay</i>							
Số dư đầu năm	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	4.324.441.165	159.628.080	52.570.626.270
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	2.139.494.105	(68.796.539)	2.070.697.566
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(700.000.000)		(700.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.304.824.000)		(1.304.824.000)
Số dư cuối năm	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.487.458.313	4.459.111.270	90.831.541	52.636.499.836

15b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Sông Đà – CTCP	13.311.000.000	13.311.000.000
Các cổ đông khác	12.786.100.000	12.786.100.000
Cộng	26.097.100.000	26.097.100.000

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.609.710	2.609.710
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	2.609.710	2.609.710
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	62	62
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.609.648	2.609.648

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 20/NQ/2025/ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 1.304.824.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 600.000.000
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	: 100.000.000

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

16a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025: 15.405,18 USD (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 25.645,41 USD).

16b. Nợ khó đòi đã xử lý

Là khoản nợ phải thu khách hàng đã xóa nợ, số tiền 40.418.000 VND (Số đầu năm: 40.418.000 VND).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán nước sạch	1.040.350.800	1.064.702.900
Doanh thu khảo sát	36.245.478.916	47.614.071.255
Doanh thu thí nghiệm	10.656.056.737	8.215.009.555
Doanh thu khác	18.039.464.649	16.089.482.366
Cộng	65.981.351.102	72.983.266.076

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	55.602.727	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	-	341.683.502
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	35.095.866.505	45.219.538.872
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	-	342.743.802
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	416.666.667	356.602.895
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	3.828.099.168	3.596.469.693
Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	-	240.644.880
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	213.668.585	448.773.024
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Sê San 3A	255.921.601	345.434.324
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	-	90.580.082
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	341.589.370	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn nước sạch đã bán	978.085.460	940.055.284
Giá vốn khảo sát	30.587.079.541	41.074.653.540
Giá vốn thí nghiệm	7.823.289.652	6.095.397.792
Giá vốn khác	12.619.185.352	11.486.556.146
Cộng	52.007.640.005	59.596.662.762

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.417.983.516	7.699.268.386
Chi phí vật liệu quản lý	382.067.469	436.505.708
Chi phí đồ dùng văn phòng	289.582.773	282.932.568
Chi phí khấu hao tài sản cố định	314.475.475	385.231.824
Thuế, phí và lệ phí	510.053.255	369.260.493
Dự phòng phải thu khó đòi	529.003.704	19.223.561
Chi phí dịch vụ mua ngoài	750.175.233	669.719.032
Các chi phí khác	1.011.831.333	869.929.186
Cộng	11.205.172.758	10.732.070.758

4. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	2.139.494.105	1.668.516.375
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành(*)	-	(700.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.139.494.105	968.516.375
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.609.648	2.609.648
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	820	371

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chưa ước tính lợi nhuận có thể được dùng để trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành do chưa có thông tin. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 639 VND xuống 371 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.567.833.789	8.754.621.092
Chi phí nhân công	37.404.934.671	33.889.136.638
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.114.974.336	1.173.982.402
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.393.918.537	12.223.336.968
Chi phí khác	6.007.566.737	6.115.166.317
Cộng	67.489.228.070	62.156.243.417

6. Cam kết thuê hoạt động

Cam kết thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê đất có thời hạn 50 năm, trả tiền hàng năm tại nơi đặt trụ sở chính Công ty, với đơn giá thuê ổn định trong mỗi kỳ 5 năm. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	460.353.338	460.353.338
Trên 1 năm đến 5 năm	1.841.413.352	1.841.413.352
Trên 5 năm	10.971.754.556	11.432.107.894
Cộng	13.273.521.246	13.733.874.584

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không có giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập thực nhận của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương	Thưởng, Lễ, Tết	Thù lao	Cộng
Năm nay					
Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch HĐQT	452.022.917	33.000.000	-	485.022.917
Định Văn Duẩn	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	413.066.288	35.000.000	73.500.000	521.566.288
Nguyễn Văn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	314.483.931	27.000.000	84.300.000	425.783.931
Phạm Anh Đức	Thành viên HĐQT	-	17.000.000	73.500.000	90.500.000
Cù Văn Vinh	Thành viên HĐQT	236.485.255	15.000.000	73.500.000	324.985.255
Phùng Hồng Quảng	Phó Tổng Giám đốc	296.187.500	25.000.000	-	321.187.500
Lê Minh Quyết	Kế toán trưởng	245.622.917	24.000.000	-	269.622.917
Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng BKS (đến 14/05/2025)	142.870.018	6.000.000	-	148.870.018
Trịnh Thị Anh Đào	Trưởng BKS (từ 14/05/2025)	-	2.000.000	20.472.527	22.472.527
Trần Thế Anh	Thành viên BKS (đến 14/05/2025)	-	3.000.000	31.816.484	34.816.484
Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên BKS	-	10.000.000	44.100.000	54.100.000
Cộng		2.100.738.826	197.000.000	401.189.011	2.698.927.837
Năm trước					
Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch HĐQT	419.182.000	18.000.000	-	437.182.000
Định Văn Duẩn	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	388.110.195	18.000.000	55.380.000	461.490.195
Nguyễn Văn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	282.504.143	13.000.000	55.380.000	350.884.143
Phạm Anh Đức	Thành viên HĐQT	-	5.000.000	55.380.000	60.380.000
Cù Văn Vinh	Thành viên HĐQT	281.493.256	-	55.380.000	336.873.256
Phùng Hồng Quảng	Phó Tổng giám đốc	277.054.143	13.000.000	-	290.054.143
Lê Minh Quyết	Kế toán trưởng	234.160.857	12.000.000	-	246.160.857
Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng BKS	230.265.737	9.000.000	-	239.265.737
Trần Thế Anh	Thành viên BKS	-	5.000.000	33.228.000	38.228.000
Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên BKS	-	5.000.000	33.228.000	38.228.000
Cộng		2.112.770.331	98.000.000	287.976.000	2.498.746.331

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Công ty mẹ
Các công ty con của Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Công ty cùng Tập đoàn
Các công ty liên kết của Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Công ty liên kết của công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Sông Đà - CTCP		
Chia cổ tức	665.550.000	665.550.000
Sử dụng dịch vụ	601.827.625	575.837.807
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào		
Lãi cho vay	-	162.463.356

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3; V.4; V.8; V.9 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Nhóm Công ty được phân bố ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Nhóm Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	30.652.795.042	35.328.556.060	65.981.351.102
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.652.795.042	35.328.556.060	65.981.351.102
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.172.324.214	3.801.386.883	13.973.711.097
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.323.410.436)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.650.300.661
Doanh thu hoạt động tài chính			201.713.948
Chi phí tài chính			(372.196.698)
Thu nhập khác			190.907.282
Chi phí khác			(2.344.708)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(562.559.468)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(35.123.451)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.070.697.566

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.397.887.712		4.397.887.712
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.949.559.874	366.951.580	2.316.511.454
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	34.552.636.063	38.430.630.013	72.983.266.076
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.552.636.063	38.430.630.013	72.983.266.076
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.733.745.482	3.652.857.832	13.386.603.314
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.837.231.849)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.549.371.465
Doanh thu hoạt động tài chính			285.974.403
Chi phí tài chính			(414.166.386)
Thu nhập khác			73.044.403
Chi phí khác			(11.429.884)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(591.315.603)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(276.942.450)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.614.535.948
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.601.852.727	1.547.148.149	4.149.000.876
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	959.882.963	214.099.439	1.173.982.402

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	52.344.592.694	23.016.013.730	75.360.606.424
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			20.733.902.986
Tổng tài sản			96.094.509.410
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	22.573.506.055	7.476.064.462	30.049.570.517
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			13.408.439.057
Tổng nợ phải trả			43.458.009.574
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	47.572.124.189	4.508.079.298	52.080.203.487
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			31.796.118.387
Tổng tài sản			83.876.321.874
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	13.288.823.874	-	13.288.823.874
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			18.016.871.730
Tổng nợ phải trả			31.305.695.604

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Nhóm Công ty chủ yếu nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, thí nghiệm, khảo sát công trình,... Hoạt động của Công ty con trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của Công ty con chiếm tỷ trọng rất nhỏ nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận về lĩnh vực kinh doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng



Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



Đinh Văn Dẫn